

Số: 86 /QĐ-MNHNQT

Lê Chân, ngày 12 Tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Thành lập Tổ thực hiện công tác công khai trong hoạt động nhà trường
Năm học 2023-2024**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON HỮU NGHỊ QUỐC TẾ

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ GDĐT ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ hướng dẫn số 551/SGDDĐT -TTr ngày 17/3/2022 của Sở Giáo Dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục;

Căn cứ công văn số 13/PGDĐT-TTr ngày 24/3/2022 của Phòng Giáo Dục hướng dẫn thực hiện công khai với cơ sở giáo dục.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Tổ thực hiện công tác công khai trường Mầm non Hữu Nghị Quốc tế năm học 2023-2024 gồm các ông (Bà) có tên trong danh sách kèm theo.

Điều 2. Tổ thực hiện công tác công khai có nhiệm vụ:

- Tổ chức triển khai các nội dung công khai theo thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ GDĐT ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân;

Điều 3. Các ông (bà) có tên tại Điều 1 và các bộ phận, đoàn thể trong nhà trường có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT ;
- Như điều 3;
- Lưu VT.


HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Thị Vân



**DANH SÁCH TỔ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CÔNG KHAI
TRƯỜNG MN HỮU NGHỊ QUỐC TẾ**

Năm học 2023-2024

(Kèm theo Quyết định số 86 /QĐ-MNHN ngày 12/9 /2023)

STT	Họ tên	Chức vụ	Nhiệm vụ
1	Nguyễn Thị Vân	Hiệu trưởng	Tổ trưởng
2	Nguyễn Thị Đẹp	Phó Hiệu Trưởng	Tổ phó
3	Nguyễn Thị Oanh	Kế toán viên	Thành viên
4	Nguyễn Thị Thuận	Giáo viên	Thành viên
5	Tô Mỹ Hạnh	Chủ tịch công đoàn	Thành viên
6	Hoàng Thị Thanh An	Đại diện phụ huynh	Thành viên

(Danh sách trên bao gồm 06 người)



Biên bản lập xong hồi 16h30 giờ cùng ngày, có đọc lại cho các thành viên tham dự nhất trí tán thành, thông qua. Biên bản được lập thành 02 bản lưu tại hồ sơ công khai và hồ sơ nhà trường.

Thư ký

(Ký và ghi rõ họ tên)

Thuần
Nguyễn Thị Thuận



Nguyễn Thị Vân

NHỮNG NGƯỜI THAM GIA NIÊM YẾT CÔNG KHAI:

KÊ TOÁN

(Ký và ghi rõ họ tên)

Canh
Nguyễn Thị Canh

CT. CÔNG ĐOÀN

(Ký và ghi rõ họ tên)

Hanh
Tô Mỹ Hạnh

ĐẠI DIỆN PHHS

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ma
Hoàng Thị Thanh Ma

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

Phị
Nguyễn Phị Đẹp

THÔNG BÁO
Cam kết chất lượng giáo dục, năm học: 2023-2024.

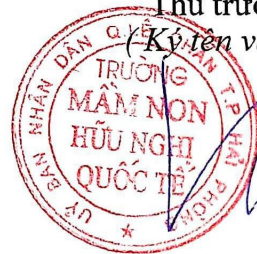
TT	Nội dung	Kết quả dự kiến đạt được trong năm học	
		Nhà trẻ	Mẫu giáo
I	Tên chương trình giáo dục mầm non thực hiện.	-Chương trình GDMN (Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GD&ĐT về sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/2/2016 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT).	-Chương trình GDMN (Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GD&ĐT về sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/2/2016 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT).
II	Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ dự kiến đạt được.	-Kênh bình thường: 95% - 96% không có trẻ suy dinh dưỡng, trẻ thừa cân béo phì được khống chế.	-Kênh bình thường: 96%-97% không có trẻ suy dinh dưỡng, trẻ thừa cân béo phì được khống chế.
1	Chất lượng nuôi dưỡng trẻ.	-100% trẻ được đảm bảo các chế độ ăn, ngủ, vệ sinh và chăm sóc sức khoẻ theo đúng quy định.	-100% trẻ được đảm bảo các chế độ ăn, ngủ, vệ sinh và chăm sóc sức khoẻ theo đúng quy định.
2	Chất lượng chăm sóc sức khỏe, đảm bảo an toàn cho trẻ.	Kênh bình thường: 95% -96% không có trẻ suy dinh dưỡng, trẻ thừa cân béo phì được khống chế. -100% trẻ được đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần trong quá trình vui chơi và học tập tại trường.	Kênh bình thường: 95% -96% không có trẻ suy dinh dưỡng, trẻ thừa cân béo phì được khống chế. 100% trẻ được đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần trong quá trình vui chơi và học tập tại trường.

3	Chất lượng giáo dục trẻ	<p>100% Trẻ được phát triển hài hoà về các mặt thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm, kĩ năng xã hội và thẩm mỹ.</p> <p>-100% trẻ được theo dõi đánh giá sự phát triển theo quy định của độ tuổi, 100% trẻ đạt về các mặt đúng độ tuổi.</p>	<p>100% Trẻ được phát triển hài hoà về các mặt thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm và kĩ năng xã hội, thẩm mỹ, chuẩn bị cho trẻ vào học ở tiểu học.</p> <p>-100% trẻ được theo dõi đánh giá sự phát triển theo quy định của độ tuổi, 100% trẻ đạt về các mặt đúng độ tuổi.</p>
III	Các hoạt động hỗ trợ nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ ở cơ sở GDMN (nếu có)		<p>-100% trẻ được tham gia học các môn học bổ trợ theo thời khoá biểu: Bơi, Làm quen sân bóng, vui học an toàn giao thông.</p>

Hải phòng, ngày 15 tháng 9 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên và đóng dấu)



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Vân

Số 87./KH-MNHN

Lê Chân, ngày 12 tháng 9 năm 2023

KẾ HOẠCH
THỰC HIỆN CÔNG TÁC CÔNG KHAI TRONG NHÀ TRƯỜNG
Năm học 2023-2024

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT- BGD&ĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc “Ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân”;

Căn cứ hướng dẫn số 551/SGDĐT -TTr ngày 17/3/2022 của Sở Giáo Dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục;

Căn cứ điều kiện thực tế của đơn vị, Trường mầm non Hữu Nghị Quốc tế xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện công tác công khai trong nhà trường năm học 2023-2024 như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Thực hiện công khai các hoạt động của nhà trường: công khai cam kết của đơn vị về chất lượng giáo dục và công khai về chất lượng giáo dục thực tế, về điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục để các thành viên trong trường và xã hội tham gia giám sát và đánh giá cơ sở giáo dục theo quy định của pháp luật.

- Việc thực hiện công khai đảm bảo đầy đủ các nội dung, hình thức và thời điểm theo quy định của quy chế thực hiện công khai.

II. NỘI DUNG CÔNG KHAI

1. Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế:

a) Cam kết chất lượng giáo dục: Chất lượng giáo dục trẻ dự kiến đạt được; chương trình giáo dục thực hiện; kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển; các hoạt động hỗ trợ chăm sóc, giáo dục trẻ ở cơ quan đơn vị (Theo Biểu mẫu 01).

b) Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục thực tế: số trẻ em/nhóm, lớp; số trẻ em học nhóm, lớp ghép; số trẻ em học hai buổi/ngày; số trẻ em khuyết tật học hòa nhập; số trẻ em được tổ chức ăn bán trú; số trẻ em được kiểm tra sức khỏe định kỳ; kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em; số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục, có sự phân chia theo các nhóm tuổi (Theo Biểu mẫu 02).

2. Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục:

a) Cơ sở vật chất: Diện tích đất, sân chơi, tính bình quân trên một trẻ em; số lượng, diện tích các loại phòng học và phòng chức năng, tính bình quân trên một trẻ em;



Xây dựng kế hoạch công khai, Báo cáo kết quả thực hiện quy chế công khai theo quy định.

Tổ chức thực hiện công tác kiểm tra việc công khai tại đơn vị.

Phụ trách hồ sơ quản lý công khai.

Phụ trách biểu cam kết chất lượng giáo dục năm học 2023-2024 (Biểu mẫu 1.1)

2. Phó Hiệu trưởng:

Phụ trách biểu công khai chất lượng giáo dục thực tế năm học 2023-2024 (Biểu mẫu 1.2)

Phụ trách công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên năm học 2023-2024 (Biểu mẫu 1.4)

Phụ trách công khai số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng trong năm học 2023-2024 (Biểu mẫu 1.5)

3. Bộ phận văn phòng.

Phụ trách cập nhật nội dung, số liệu công khai về cơ sở vật chất: Diện tích đất, sân chơi, tính bình quân trên một trẻ em; số lượng, diện tích các loại phòng học và phòng chức năng, tính bình quân trên một trẻ em; số lượng các thiết bị dạy học đang sử dụng, tính bình quân trên một nhóm hoặc lớp (Theo Biểu mẫu 03 - trong phụ lục của quy chế).

Phụ trách thu thập toàn bộ các nội dung công khai, viết bảng công khai, lưu các nội dung vào hồ sơ công khai.

3. Kế toán.

Phụ trách cập nhật nội dung công khai tài chính: Các biểu mẫu về công khai chế độ chính sách theo quy định của nhà nước (Biểu mẫu công khai về tài chính - Phụ lục 6)

4. Thủ quỹ. Kết hợp với đồng chí kế toán để thực hiện các nội dung công khai tài chính.

Trên đây là kế hoạch thực hiện công tác công khai trong nhà trường năm học 2023-2024 của trường Mầm non Hữu Nghị Quốc tế. Nhà trường cam kết thực hiện đúng nội dung kế hoạch đã đề ra để hoàn thành nhiệm vụ năm học.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT Quận
- Các đ/c được phân công (T/h);
- Lưu:VT.



Nguyễn Thị Vân



DANH MỤC CÁC NỘI DUNG CÔNG KHAI NĂM HỌC 2023-2024 CỦA TRƯỜNG MN HỮU NGHỊ QUỐC TẾ

(Kèm theo Kế hoạch số 87 /KH-MNHN ngày 12 tháng 9 năm 2023 của trường MNHNQT về thực hiện Công khai năm học 2023-2024)

TT	NỘI DUNG CÔNG KHAI	VĂN BẢN QUY ĐỊNH	THỜI ĐIỂM	HÌNH THỨC	PHƯƠNG TIỆN/ ĐỊA ĐIỂM
1	Thông báo : - Danh mục các khoản thu năm học 2023-2024	Thông tư số 25/2020/TT- BGDDĐT 21/2014/TT-BGDĐT	Tháng 6/2023 Khi có HS mới	- Theo quyết định và danh mục được nhà trường phê duyệt, ban hành	- Bảng tin nhà trường. - Họp PHHS đầu năm học năm học 2023-2024 - Khi tiếp sinh, bộ hồ sơ tiếp sinh.
2	Thông báo chi tiêu tuyển sinh năm học 2023-2024	Văn bản của Sở GD, UBND quận, Phòng GDĐT	Tháng 8/2023	Theo Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Sở GD, UBND quận, Phòng GDĐT quận	- Bảng tin nhà trường. - họp PHHS cuối năm học 2022- 2023
3	Thông báo các nội dung công khai theo quy định của Thông tư số 36/TT-BGDĐT tại trường Mầm Non Hữu Nghị Quốc tế năm học 2023 - 2024	Thông tư 36/2017/TT- BGDDĐT ngày 28/12/2017	Tháng 9,10/2023	Theo các Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ giáo dục, Sở GD, UBND quận, Phòng GDĐT quận về thực hiện công khai trong cơ sở giáo dục.	- Bảng tin nhà trường. - Họp PHHS đầu năm học 2023- 2024


TRƯỞNG
MẦM NON
HỮU NGHỊ
QUỐC TẾ
Nguyễn Thị Vân

Công khai thông tin cơ sở vật chất, năm học 2023-2024

TT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
		8	2m ² /trẻ em
I	Tổng số phòng		
II	Loại phòng học	8	
1	Phòng học kiên cố	0	
2	Phòng học bán kiên cố	0	
3	Phòng học tạm	0	
4	Phòng học nhờ	1	
III	Số điểm trường	3.346	23.9
IV	Tổng diện tích đất toàn trường (m²)	1.629	11.6
V	Tổng diện tích sân chơi (m²)		
VI	Tổng diện tích một số loại phòng	1.659	11.7
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)		
2	Diện tích phòng ngủ (m ²)	84	0.6
3	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)	112	0.8
4	Diện tích sân chơi (m ²)		
5	Diện tích phòng giáo dục thể chất (m ²)		
6	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng (m ²)		
7	Diện tích nhà bếp và kho (m ²)	69	0.5
VII	Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	429	3
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	429	3
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định	0	
VIII	Tổng số đồ chơi ngoài trời	8	
IX	Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)	17	
X	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác (Liệt kê các thiết bị ngoài danh mục tối thiểu theo quy định)		Số thiết bị/nhóm (lớp)
1	Tivi	8	1
2	Nhạc cụ (Đàn organ, ghita, trống)	7	
3	Catsset	1	
4	Đầu video/đầu đĩa/Cây máy tính	12	1
5	Bàn ghế đúng quy cách	160 ghế + 64 bàn	20-25 ghế/lớp 8 bàn/lớp

6	Máy tính		1	
7	Máy in			
		Số lượng(m ²)		
XI	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho trẻ	
			Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	2	16	8/8
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	0	0	0

(*Theo Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường mầm non và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh)

		Có	Không
XII	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	X	
XIII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	X	
XIV	Kết nối internet	X	
XV	Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục	X	
XVI	Tường rào xây	X	
..	...		

Hải Phòng, ngày 15 tháng 9 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Vân

Công khai chất lượng giáo dục năm học 2023-2024

T	T	Nội dung	Kết quả thực tế đạt được trong năm học									
			Toàn trường			Trong đó chia ra						
			Kết quả đạt được		Đánh giá mức độ đạt được so với dự kiến đầu năm học	Nhà trẻ			Mẫu giáo			
			Số lượng trẻ	Đạt tỷ lệ		3-12 tháng tuổi	13-24 tháng tuổi	25-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi	
1	Huy động trẻ	Tổng số trẻ đi học	158				15	19	54	46	24	
		Trẻ học nhóm ghép										
		Trẻ học 2 buổi/ngày	158				15	19	54	46	24	
2	Chất lượng nuôi dưỡng trẻ	Trẻ khuyết tật học hòa nhập										
		Trẻ được tổ chức ăn bán trú	158				15	19	54	46	24	
3	Chất lượng chăm sóc sức khỏe, đảm bảo an toàn cho trẻ	Trẻ được cung cấp chế độ và khẩu phần ăn đảm bảo theo nhu cầu khuyến nghị	158				15	19	54	46	24	
		Trẻ được khám sức khỏe định kỳ	158				15	19	54	46	24	
		Trẻ được cân-đo, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định.	158				15	19	54	46	24	
		Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ	Trẻ có cân nặng bình thường	146				14	17	50	42	23
			Trẻ có chiều cao bình thường	152				15	18	53	42	24
			Trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	3				0	1	0	1	1
			Trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi	3						1	1	1
			Trẻ suy dinh dưỡng thể gầy còm	4				0	0	1	2	1
			Trẻ thừa cân	1				0	0	0	1	0
		Trẻ béo phì	2				0	0	0	2	0	
Trẻ được đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần	158				15	19	54	46	24			

T	T	Nội dung	Kết quả thực tế đạt được trong năm học								
			Toàn trường			Trong đó chia ra					
			Kết quả đạt được		Đánh giá mức độ đạt được so với dự kiến đầu năm học	Nhà trẻ			Mẫu giáo		
			Số lượng trẻ	Đạt tỷ lệ		3-12 tháng tuổi	13-24 tháng tuổi	25-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
4	Chất lượng giáo dục trẻ	Trẻ đi học chuyên cần	158				15	19	54	46	24
		Đánh giá chất lượng giáo dục trẻ	158				13	17	51	45	24
		Trẻ được đánh giá ở mức "Cần cố gắng"	8				2	2	3	1	0
		Trẻ được đánh giá ở mức "Chưa đạt"	0				0	0	0	0	0
		Trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN	30				0	0	0	0	30
		Trẻ khuyết tật học hòa nhập được đánh giá có tiến bộ	0				0	0	0	0	0

Hải Phòng, ngày 15 tháng 9 năm 2023



HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Thị Vân

BÁO CÁO

TT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp				Chuẩn nghề nghiệp				
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng I	Hạng II	Hạng III	Hạng IV	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	26	0													
I	Giáo viên	16	0	0	14	1	1				16		4	12		
1	Nhà trẻ	4	0	0	3	1	0						1	3		
2	Mẫu giáo	12			11	0	1						4	8		
II	Cán bộ quản lý	2											1	1		
1	Hiệu trưởng	1								1			1			
2	Phó hiệu trưởng	1								1				1		
III	Nhân viên															
1	Nhân viên văn thư	1			1						1					
2	Nhân viên kế toán	1		1							1					
3	Thủ quỹ	1					1				1					
4	Nhân viên y tế	1					1				1					
5	Nhân viên nuôi dưỡng	2						2			2					
6	Nhân viên khác	2						2			2					

Ghi chú: Đối tượng chưa có tiêu chí đánh giá "Hạng chức danh nghề nghiệp" và "Chuẩn nghề nghiệp" thì để trống.

Văn thư: Hạng I tương ứng với Văn thư viên chính, Hạng II tương ứng với Văn thư viên, Hạng II tương ứng với văn thư viên trung cấp

Hải phòng, ngày 15 tháng 9 năm 2023



Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)

HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Thị Vân

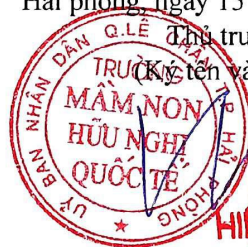
Công khai số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng trong năm học 2023 – 2024 và 02 năm tiếp theo

TT	Thời gian đào tạo, bồi dưỡng	Đối tượng tham gia	Số lượng người tham gia	Nội dung đào tạo, bồi dưỡng	Hình thức đào tạo, bồi dưỡng	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Tháng 8 năm 2023	Giáo viên	16	Hướng dẫn ứng dụng phương pháp dạy học theo dự án	Trực tiếp	
2	Tháng 9 năm 2023	Giáo viên	16	Hướng dẫn bài tập thể dục sáng cho trẻ theo chủ đề	Trực tiếp	
3	Tháng 9 năm 2024	CBGV	18	Theo nội dung tập huấn của PGDDT Quận Lê Chân.	Trực tiếp	

Hải Phòng, ngày 15 tháng 9 năm 2023

Trưởng đơn vị

(Ký tên và đóng dấu)



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Vân

Hướng dẫn ghi biểu

- Cột 2: Ghi dự kiến thời gian đào tạo, bồi dưỡng từ tháng/năm đến tháng/năm
- Cột 3: Ghi tên đối tượng tham gia: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên
- Cột 6: Ghi hình thức đào tạo, bồi dưỡng: Tập trung, vừa học vừa làm, trực tuyến.....
- Cột 7: Ghi trình độ đào tạo, bồi dưỡng đạt được sau khi hoàn thành (Thạc sỹ, Đại học, Cao đẳng, Chứng chỉ, Chứng nhận....)

PHỤ LỤC 6: BIỂU MẪU CÔNG KHAI VỀ TÀI CHÍNH

Biểu mẫu 6.1

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN
TRƯỜNG MẦM NON HỮU NGHỊ QUỐC TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 88...../QĐ-HT

Hải Phòng, ngày 13 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách và các khoản thu năm 2024

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON HỮU NGHỊ QUỐC TẾ

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài Chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017;

Căn cứ kế hoạch của Hiệu trưởng Trường mầm non Hữu Nghị Quốc Tế;
Theo đề nghị của Kế toán trưởng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách và các khoản thu năm 2024 của Trường Mầm non Hữu Nghị Quốc Tế (chi tiết theo phụ lục đính kèm).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- HDQT để báo cáo;
- Ban Giám hiệu;
- Văn phòng;
- Kế toán;
- Lưu VT.



TRƯỜNG
TRƯỞNG
Nguyễn Thị Vân

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN
TRƯỜNG MẦM NON HỮU NGHỊ QUỐC TẾ

DỰ TOÁN THU - CHI NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-HT ngày/...../2024 của Hiệu trưởng)

TT	Nội dung	Dự toán
A	TỔNG SỐ THU, CHI, NỢP NGÂN SÁCH PHÍ, LỆ PHÍ	
I	Số thu phí, lệ phí	
1	Học phí (nếu có)	-
1.1	Số dư năm trước chuyển sang	
1.2	Mức thu học phí (đồng/tháng)	2.150.000
	- Học phí đối với trẻ từ đủ 24 tháng tuổi trở lên	2.495.000
	- Học phí đối với trẻ dưới 24 tháng tuổi	4.950.000
	- Học phí đối với trẻ học chương trình có tiếng Anh	4.440.240.000
1.3	Tổng số thu trong năm	4.440.240.000
1.4	Tổng kinh phí được sử dụng trong năm	-
1.5	Số nộp vào kho bạc nhà nước/ngân hàng ⁽¹⁾	4.371.681.600
1.6	Số chi trong năm	2.718.144.000
	Trong đó: - Bổ sung chi lương	181.209.600
	- Chi tăng cường cơ sở vật chất	792.792.000
	- Chi nghiệp vụ chuyên môn	679.536.000
	- Chi khác	68.558.400
1.7	Số dư cuối năm	
1.8	Dự kiến mức thu (2 năm học tiếp theo đối với GDMN; cả cấp học đối với GDPT và CSGD chuyên biệt; cả khóa học đối với GDTX)	
	- Học phí đối với trẻ từ đủ 24 tháng tuổi trở lên	2.365.000
	- Học phí đối với trẻ dưới 24 tháng tuổi	2.744.500
	- Học phí đối với trẻ học chương trình có tiếng Anh	5.445.000
2	Dạy thêm học thêm, học nghề (nếu có)	-
3	Tài trợ, hỗ trợ (nếu có: chi tiết theo từng công trình, dự án)	-
4	Dịch vụ: Trông giữ xe, căng tin, bán trú.... (Nếu có: Liệt kê các dịch vụ thực hiện tại đơn vị, mỗi nội dung thực hiện theo bảng kê dưới đây)	-
5	Liên kết giáo dục: Kỹ năng sống, Tiếng Anh tăng cường, Tiếng Anh có yếu tố người nước ngoài, Tin học. (Nếu có: Liệt kê các nội dung liên kết giáo dục được thực hiện tại đơn vị, mỗi nội dung thực hiện theo bảng kê dưới đây)	-
6	Thu hộ, chi hộ: BHYT, Đoàn, Đội, đồng phục, sách vở (Nếu có: Liệt kê các nội dung được thực hiện tại đơn vị theo số liệu thực tế, mỗi nội dung thực hiện theo bảng kê dưới đây)	-
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
1	Chi sự nghiệp	
1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
	Chi thanh toán cá nhân	
	Chi nghiệp vụ chuyên môn	

Q. LÊ
TRƯỜNG
MẦM NON
HỮU NGHỊ
QUỐC TẾ

TT	Nội dung	Dự toán
	Chi tham quan học tập	
	Chi mua sắm sửa chữa	
	Chi khác	
1.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
	Chi thanh toán cá nhân	
	Chi nghiệp vụ chuyên môn	
	Chi tham quan học tập	
	Chi mua sắm sửa chữa	
	Chi khác	
2	Chi quản lý hành chính	
2.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
	Chi thanh toán cá nhân	
	Chi nghiệp vụ chuyên môn	
	Chi tham quan học tập	
	Chi mua sắm sửa chữa	
	Chi khác	
2.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
	Chi thanh toán cá nhân	
	Chi nghiệp vụ chuyên môn	
	Chi tham quan học tập	
	Chi mua sắm sửa chữa	
	Chi khác	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
1	Học phí	
2	Học nghề	
3	Học Tiếng anh	
4	Học kỹ năng sống	
5	Trông giữ xe đạp	
B	DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	
I	Nguồn ngân sách trong nước	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
	Chi thanh toán cá nhân	
	Chi nghiệp vụ chuyên môn	
	Chi mua sắm sửa chữa	
	Chi khác	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
	Chi thanh toán cá nhân	
	Chi nghiệp vụ chuyên môn	



[Handwritten signature]

TT	Nội dung	Dự toán
	Chi mua sắm sửa chữa	
	Chi khác	
2	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
	Chi thanh toán cá nhân	
	Chi Nghiệp vụ chuyên môn	
	Chi mua sắm sửa chữa	
	Chi khác	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
	Chi thanh toán cá nhân	
	Chi nghiệp vụ chuyên môn	
	Chi mua sắm sửa chữa	
	Chi khác	
II	Nguồn viện trợ	
1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
1.1	Dự án ...	
1.2	Dự án ...	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	
1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
1.1	Dự án ...	
1.2	Dự án ...	
C	MỨC THU NHẬP HÀNG THÁNG	
1	Mức thu nhập của CBQL	
	Mức cao nhất (đ/người/năm)	144.000.000
	Mức bình quân (đ/người/năm)	102.000.000
	Mức thấp nhất (đ/người/năm)	60.000.000
2	Mức thu nhập của giáo viên	
	Mức cao nhất (đ/người/năm)	108.000.000
	Mức bình quân (đ/người/năm)	84.000.000
	Mức thấp nhất (đ/người/năm)	60.000.000
D	MỨC CHI CHO HỌC SINH	
1	Mức chi thường xuyên/học sinh (đ/hs/năm học)	24.268.000
2	Mức chi đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm thiết bị (đ/hs/năm học)	815.443.200



BIÊN BẢN HỌP

(V/v: về việc triển khai nội dung họp PHHS và công tác thu chi đầu năm học 2023-2024")

I. Thời gian, địa điểm:

1. Thời gian: 17h00' ngày 27/05/2023
2. Địa điểm: Trường Mầm non Hữu Nghị Quốc tế.

II. Thành phần:

- | | | |
|--|-----------------|------------|
| 1. CN. Nguyễn Thị Vân | Hiệu trưởng | Chủ tọa |
| 2. CN. Nguyễn Thị Đẹp | Phó Hiệu trưởng | Thành viên |
| 3. CN. Hồ Thị Thanh Mỹ | CBVP | Thư ký |
| 4. GVMN các lớp: 16 giáo viên/ 8 lớp: (Lớp Mầm 1, Mầm 2, Chồi 1, Chồi 2, Lá 1, Hoa 1, Cherry, Apple). | | |

III. NỘI DUNG:

1. Hiệu trưởng thông qua các nội dung:

- Thời gian họp PHHS: Ngày 2 và 3/6/2023.
- Các nội dung chuẩn bị cho họp PHHS cuối năm học 2022-2023, triển khai các hoạt động năm học 2023-2024.
 - + Chuẩn bị về cơ sở vật chất: CSVC chung nhà trường, CSVC của lớp.
 - + Công bố định biên lớp, định biên giáo viên năm học 2023-2024.
 - + Chuẩn bị nội dung họp: Các lớp xây dựng nội dung cuộc họp theo các nội dung (Tình hình chung nhà trường, lớp học, các công tác PHHS cần phối hợp, triển khai hoạt động hè, các ngày nghỉ trong năm học, dự kiến các kế hoạch HĐCS giáo dục trẻ năm học 2023-2024.
 - + Các khoản thu hè và khoản thu năm học 2023-2024: Phí hè: 300.000đ/trẻ/tháng. Các danh mục khoản thu năm 2023-2024 thực hiện theo Danh mục khoản thu từ năm 2022-2023 Ban hành kèm theo Quyết định số 143/QĐ-HT ngày 01 tháng 6 năm 2022 của Hiệu trưởng trường Mầm non Hữu Nghị Quốc tế.

2. Cách thức thực hiện:

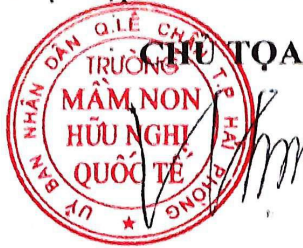
- Bộ phận chuyên môn: Chuẩn bị các nội dung về dự kiến các kế hoạch CSGD trẻ năm học 2023-2024: Hoàn thành trước 31/5/2023.
- Bộ Phận giáo viên: Chuẩn bị nội dung họp và các báo cáo kết quả chăm sóc giáo dục trẻ năm học 2022-2023: Chuẩn bị CSVC lớp học.
- Bộ phận văn phòng: Chuẩn bị giấy mời, mẫu biên bản họp Quy định, danh mục các khoản thu gửi các lớp trước ngày 31/5/2023. Chuẩn bị CSVC chung toàn trường.

3. Lấy ý kiến đóng góp của hội đồng giáo viên về nội dung cuộc họp:

- Ý kiến cô Thu Huyền, Cô Thu Phương lớp Mầm1, mầm2 : Đề nghị nhà trường bố trí Người hỗ trợ quản lý trẻ trong thời gian họp PHHS mà PHHS chưa đón học sinh.
- 100% CB, Gv khác có mặt trong cuộc họp nhất trí nội dung Hiệu Trưởng đã triển khai.
- Thư ký thông qua tổng hợp ý kiến trước toàn trường.

Các thành phần dự họp đã thống nhất các nội dung nêu trên và cùng nhau ký tên vào biên bản họp. Biên bản này đã được đọc trước các thành viên dự họp và được lập thành 02 (hai) bản, có giá trị pháp lý như nhau.

Cuộc họp kết thúc vào lúc 18h00' cùng ngày./.



Nguyễn Thị Vân

THƯ KÝ

Hồ Thị Thanh Mỹ

THÀNH VIÊN

.....	Nguyễn Thị Đẹp	
..... <i>lê</i>	Vương Thị Mỹ Lê <i>Thu</i>	Nguyễn Thị Thu Hà
..... <i>An</i>	Hoàng Thanh An <i>Trinh</i>	Nguyễn Thị Hồng Trinh
..... <i>linh</i>	Phạm Thị Thùy Linh <i>Thu</i>	Phạm Thị Thu
..... <i>Lan</i>	Hoàng Thị Lan <i>Huyền</i>	Nguyễn Thị Huyền
..... <i>Thuận</i>	Nguyễn Thị Thuận <i>Thảo</i>	Nguyễn Thị Thảo
..... <i>Đào</i>	Võ Thị Đào <i>Diệp</i>	Phạm Thị Ngọc Diệp
..... <i>Huyền</i>	Trần Thu Huyền <i>Ái</i>	Phạm Thị Ái Vân
..... <i>Giang</i>	Vũ Thị Hương Giang <i>Phương</i>	Nguyễn Thị Thu Phương

BIÊN BẢN

Họp đại diện cha mẹ học sinh nhà trường Năm học 2023-2024

Hôm nay, vào hồi 15^h ngày 15 tháng 9. năm 2023.

Tại Văn phòng trường mầm non Hữu Nghị, Gồm:

1- Đ/C Nguyễn Thị Vân - Hiệu trưởng.

2- Đ/c Nguyễn Thị Đẹp - Phó Hiệu trưởng.

3 - Đ/c Phạm Thị Yên – Đại diện phụ huynh.

4 - Đ/c Nguyễn Thị Thuận - Đại diện phụ huynh.

Lập biên bản về việc Thông qua danh mục các khoản thu, quy trình tổ chức, cách thức thực hiện thu năm học 2023-2024.

Trường mầm non Hữu Nghị Quốc tế thông báo các nội dung trên như sau.

STT	Nội dung	Nội dung	Thời điểm thông báo
I	Danh mục các khoản thu trong năm học 2023-2024	-Nhà trường thông báo Danh mục các khoản thu bao gồm: Học phí, tiền ăn, phí học liệu...theo quyết định số 143/QĐ-HT ngày 1/6/2022 của Hiệu trưởng MNHNQT.	-Họp phụ huynh học sinh đầu năm học 2023-2024: Tháng 9/2023. - Khi học sinh nhập học.
II	Quy định tổ chức, cách thức thực hiện thu.	-Nhà trường gửi thông báo biên lại học phí vào ngày mùng 1 đầu tháng. -PHHS có trách nhiệm hoàn thành các khoản thu từ ngày mùng 2 đến hết mùng 8 hàng tháng. -PHHS thực hiện đúng theo nội quy của nhà trường và bản giao ước với nhà trường.	- Khi học sinh nhập học - Họp PHHS đầu năm học 2023-2024: Tháng 9/2023

Ngoài ra việc thông báo các danh mục khoản thu và quy trình tổ chức, cách thức thực hiện thu năm học 2023-2024 trên, nhà trường còn công khai tại các bảng biểu khu vực sảnh và văn phòng tiếp sinh của nhà trường, đảm bảo 100% các bậc PHHS dễ tiếp cận và nắm bắt thông tin.

Việc thông báo này được thực hiện định kỳ theo hàng năm vào các buổi họp PHHS và khi có học sinh mới nhập học, đảm bảo 100% PHHS cho con theo học tại trường được biết và nhất trí thông qua.

Biên bản lập xong hồi 16h30 phút cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua.

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN

Hồ Thị Thanh Mỹ



Nguyễn Thị Vân

Đại diện phụ huynh

.....*Thuận*.....**Nguyễn Thị Thuận**

.....*Yên*.....**Phạm Thị Yên**

Quận Lê Chân, ngày 15 tháng 9 năm 2023

BIÊN BẢN

Niêm yết công khai công khai theo quy định của Thông tư số 36/TT-BGDĐT
tại trường Mầm Non Hữu Nghị Quốc tế năm học 2023- 2024

Hôm nay, hồi 16h00 giờ ngày 15 tháng 9 năm 2023.

Tại: Trường Mầm non Hữu Nghị Quốc tế.

Trường Mầm non Hữu Nghị Quốc tế tiến hành tổ chức lập biên bản niêm yết công khai
như sau:

I. Thành phần lập biên bản, gồm:

1. Ông/Bà Nguyễn Thị Vân - Hiệu trưởng
2. Ông/Bà Nguyễn Thị Đẹp - Phó Hiệu trưởng
3. Ông/Bà Nguyễn Thị Oanh - Kế toán
4. Ông/Bà Nguyễn Thị Thuận - Thư ký
5. Ông/Bà Hoàng Thị Thanh An- Đại Diện Cha mẹ học sinh
6. Ông/Bà Tô Mỹ Hạnh - Chủ tịch Công đoàn

II. Nội dung:

Căn cứ Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ GD&ĐT hướng
dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập; Thông tư
36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục - Đào tạo.

Thực hiện Kế hoạch số 87/KH-MNHN ngày 12/9/2023 của trường mầm non Hữu Nghị
Quốc tế về việc tổ chức thực hiện công khai năm học 2023-2024.

Trường Mầm non Hữu Nghị Quốc tế đã tiến hành lập biên bản về niêm yết công khai
công khai theo quy định của Thông tư số 36/TT-BGDĐT năm học 2023 - 2024 với các nội
dung sau:

1. Nội dung thực hiện công khai:

- Cam kết chất lượng cơ sở giáo dục năm học 2023-2024.
- Công khai thông tin chất lượng giáo dục nhà trường năm học 2023-2024.
- Công khai về thông tin cơ sở vật chất nhà trường năm học 2023-2024.
- Công khai về đội ngũ cán bộ, quản lý, nhân viên năm học 2023-2024.
- Công khai số liệu Quyết toán ngân sách và các khoản thu năm học 2023-2024 của trường Mầm non Hữu Nghị Quốc tế.

2. Hình thức và thời điểm công khai:

- * Công khai Niêm yết công khai tại Bảng tin trường Mầm non Hữu Nghị Quốc tế.
- Thời điểm công khai: Ngày 15 tháng 9 năm 2023.
- Thời gian công khai: 30 ngày liên tục kể từ ngày niêm yết (từ Ngày 15 tháng 9 năm 2023 đến Ngày 15 tháng 10 năm 2023)
- * Công khai tại cuộc họp PHHS đầu năm học vào 02/6/2023 và 03/6/2023.

Số: 143...../QĐ-HT

Hải Phòng, ngày 1 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành danh mục các khoản thu

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON HỮU NGHỊ QUỐC TẾ

Căn cứ Quyết định số 1703/QĐ-UBND ngày 04/09/2009 của Ủy ban nhân dân quận Lê Chân về việc thành lập Trường Mầm non Hữu Nghị Quốc Tế;

Căn cứ Quyết định số 94/QĐ-PGD&ĐT ngày 06/12/2012 của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Lê Chân về việc cho phép hoạt động giáo dục Trường Mầm non Hữu Nghị Quốc Tế;

Căn cứ Quyết định số 128/QĐ-PGDĐT ngày 31/7/2019 của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Lê Chân về việc công nhận Hiệu trưởng Trường mầm non Hữu Nghị Quốc Tế;

Căn cứ Quyết định số 112/QĐ-HĐQT ngày 07/2/2018 của Chủ tịch Hội đồng quản trị trường Đại học Dân lập Hải Phòng về việc thành lập Hội đồng quản trị Trường Mầm non Hữu Nghị Quốc Tế;


Căn cứ Quyết định số 07b/QĐ-HĐQT ngày 08/2/2018 của Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc ban hành Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Trường Mầm non Hữu Nghị Quốc Tế;

Căn cứ Biên bản họp giao ban ngày 18/5/2022 của Trường Mầm non Hữu Nghị Quốc Tế;
Theo đề nghị của Kế toán trưởng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này danh mục các khoản thu của trường Mầm non Hữu Nghị Quốc Tế từ năm học 2022-2023.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01/09/2022. Các quy định trước đây trái với Quyết định này đều bị bãi bỏ.

Điều 3: Các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. 

Nơi nhận:

- HĐQT để báo cáo;
- Ban Giám hiệu;
- Văn phòng;
- Kế toán;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG




Nguyễn Thị Vân

DANH MỤC CÁC KHOẢN THU TỪ NĂM HỌC 2022 - 2023

(Ban hành kèm theo Quyết định số 143/QĐ-HT ngày .../... tháng 6 năm 2022
của Hiệu trưởng trường Mầm non Hữu nghị Quốc tế)

TT	Danh mục	Nội dung	Số tiền		Ghi chú
1	Học phí đối với trẻ từ đủ 24 tháng tuổi trở lên	- Học theo chương trình chuẩn của Bộ Giáo dục - Ngoài chương trình theo quy định của Bộ Giáo dục, học sinh được học tăng cường các môn năng khiếu theo từng học kỳ phù hợp với từng lứa tuổi: 1. Tiếng Anh 2. Âm nhạc 3. Bóng đá 4. Vui học an toàn giao thông, ...	2.150.000	đ/tháng	Thu hàng tháng
	Học phí đối với trẻ dưới 24 tháng tuổi	- Học theo chương trình chuẩn của Bộ Giáo dục	2.495.000	đ/tháng	Thu hàng tháng
	Học phí đối với lớp song ngữ	- Học theo chương trình song ngữ	4.950.000	đ/tháng	Thu hàng tháng
2	Phí hè	- Áp dụng đối với học sinh có nhu cầu học hè	300.000	đ/tháng	Thu hàng tháng trong hè
3	Phí học liệu	Đối với lớp song ngữ	100.000	đ/tháng	Thu cùng học phí
		Đối với lớp chuẩn	80.000	đ/tháng	
4	Phí trông trẻ ngoài giờ	- Từ phút 01 đến phút 30 cuối mỗi ngày	30.000	đ/lượt	Thu cùng học phí tháng sau
		- Từ phút 31 đến phút 60 cuối mỗi ngày	60.000	đ/lượt	
5	Phí tăng cường và bảo trì CSVC	- Dùng cho việc bổ sung thêm đồ dùng, đồ chơi, thiết bị và CSVC khác	500.000	đ/kỳ	- Thu hàng kỳ - Không hoàn trả
6	Các khoản thu hộ và chi hộ	- Tiền ăn (bao gồm cả tiền chất đốt và phụ phí)	35.000	đ/ngày	Thu hàng tháng
		- Các khoản thu hộ, chi hộ khác (khám sức khỏe, đồng phục, dã ngoại,)			Theo thỏa thuận

HIỆU TRƯỞNG

*Nguyễn Thị Vân